

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

I. Lịch sử hoạt động của Công ty.

1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được thành lập trên cơ sở Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi) theo Quyết định số 252/QĐ-UB ngày 25/12/2003 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000019 ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi (từ khi thành lập đến nay Công ty đã 8 lần thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và lần hiệu chỉnh gần nhất vào ngày 06 tháng 9 năm 2008). Công ty có 08 đơn vị trực thuộc và 1 công ty con. Công ty có Điều lệ tổ chức và hoạt động là cơ sở pháp lý cho toàn bộ mọi hoạt động Công ty.

- Niêm yết: Công ty chưa niêm yết.

2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh tinh bột sắn và các sản phẩm sau tinh bột (tinh bột biến tính, cồn ethanol); Sản xuất, chế tạo, gia công, lắp đặt thiết bị cơ khí; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; May mặc xuất khẩu; Kinh doanh tổng hợp: Đường, bia, rượu, thuốc lá điếu, sữa, sắn lát khô, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lâm sản chế biến, hải sản, nam dược, phân bón, vật liệu xây dựng, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất; Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp; Đại lý mua bán hàng hóa; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô; Đầu tư kinh doanh khai thác và quản lý chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; Cho thuê văn phòng làm việc, kho, bãi; Xuất khẩu tín chỉ chứng nhận giảm thiểu phát thải; Tư vấn công nghệ, đầu tư xây dựng và chuyển giao hệ thống xử lý nước thải, thu hồi khí BIOGAS.

- Tình hình hoạt động:

Từ khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng lên, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, việc làm và đời sống của người lao động ổn định, cổ tức của cổ đông được đảm bảo. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng không ngừng mở rộng từ 01 Nhà máy sản xuất

tinh bột sắn vào thời điểm cổ phần hóa đến nay Công ty đã có 05 Nhà máy sản xuất tinh bột sắn trong và ngoài tỉnh. Đồng thời Công ty đã mở rộng hoạt động sáng các lĩnh vực khác như: kinh doanh khai thác quản lý chợ, tư vấn công nghệ, đầu tư xây dựng và chuyển giao hệ thống xử lý nước thải, thu hồi khí BIOGAS.

Các chỉ tiêu chủ yếu về tài chính và kết quả SXKD của Công ty trong 5 năm qua (số liệu báo cáo tài chính hợp nhất):

Chỉ tiêu	Đ/v tính	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1. Tổng doanh thu	Triệu. đ	363.387	543.955	687.095	719.111	802.076
2. Kim ngạch xuất khẩu	1.000USD	11.201	19.016	24.727	22.202	17.455
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu. đ	6.106	8.522	40.937	34.989	53.193
4. Vốn chủ sở hữu	Triệu. đ	19.349	33.144	50.511	82.485	97.004
Tr.đó:- Vốn điều lệ	Triệu. đ	18.937	18.937	18.937	32.597	32.597
5. Cổ tức	Đồng/CP	26.889	25.443	92.195	55.000	60.000
6. TP SX: Tinh bột sắn	Tấn	62.156	103.582	132.266	114.293	131.840

3. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Đầu tư mở rộng và đầu tư chiều sâu lĩnh vực sản xuất – kinh doanh tinh bột sắn và cồn ethanol từ nguyên liệu mỳ (sắn) để đem lại lợi nhuận cao cho cổ đông, thu nhập ổn định cho người lao động, thu nhập ổn định và có lãi cho nông dân trồng mỳ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty giai đoạn từ năm 2010-2013:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	930	1.480	1.500	1.600
Trđó: - Tinh bột sắn	Tỷ đồng	744	756	765	800
- Cồn	Tỷ đồng		320	420	530
- Thương mại	Tỷ đồng	140	185	200	220
- Dịch vụ	Tỷ đồng	16,5	22,5	23,5	24
2. Kim ngạch XK	Tr.USD	26	37	42	46
3. Cổ tức	Đồng/CP	20.000	20.000	20.000	20.000

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Giai đoạn từ năm 2010-2013 tập trung nguồn lực về con người và tài chính để giữ vững sản xuất tinh bột mỳ của các Nhà máy và hoàn thành hai Dự án lớn là: Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy cồn ethanol Đắk Tô công suất 50 triệu lít/năm. Và Dự án Đầu tư xây dựng mới Chợ Quảng Ngãi.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Chất lượng sản phẩm tinh bột sắn ổn định đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng nội địa và xuất khẩu.

- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo cơ chế phát triển sạch hoàn thành ở Nhà máy SXTB mỳ Sơn Hải-Sơn Hà, Nhà máy SXTB sắn Đắk Tô, Nhà máy SXTB sắn Tân Châu, Nhà máy SXTB sắn Đồng Xuân và Nhà máy SXTB mỳ Quảng Ngãi. Đầu tư hệ thống này chi phí thấp, thu hồi khí Biogas để đốt lò thay thế than đá cấp nhiệt cho công đoạn sấy thành phẩm, nước thải đạt Loại B theo TCVN 5945-1995, giảm mùi hôi và đang xúc tiến bán tín chỉ giảm phát thải khí nhà kính.

- Triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất cồn ethanol Đắk Tô.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Tại Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	KH 2009	TH 2009	% TH09/KH09
1. Tổng doanh thu	Tr.đồng	650.000	779.245	119,88
2. Sản phẩm SX: Tinh bột sắn các loại	Tấn	130.000	131.840	101,42
3. Khấu hao	Tr.đồng	15.000	30.171	201,14
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	14.845	53.269	358,83

- Tại Công ty con:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	KH 2009	TH 2009	% TH09/KH09
Tổng doanh thu	Tr.đồng	20.000	22.831	114,16
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	155	-76	-49,3

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

a. Về vốn: Vốn chủ sở hữu tăng từ 93 tỷ lên 135 tỷ.

b. Về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ:

- Tiếp nhận quản lý, khai thác Chợ Quảng Ngãi.

- Nâng CS Nhà máy SXTB sắn Đắk Tô từ 210 Tấn lên 270 tấn Sp/ngày

- Nâng CS Nhà máy Đồng Xuân Xuân từ 75tấn Sp/ngày lên 120 tấn Sp/ngày

- Thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy SX tinh bột sắn Tân Châu công suất 100 tấn Sp/ngày có tính đến SX bột biến tính.

- Đầu tư hoàn thành hệ thống xử lý nước thải và thu hồi khí gas tại 04 Nhà máy gồm: Nhà máy Sơn Hà, Đắk Tô, Đồng Xuân và Tân Châu.

c. Sản phẩm mới:

- Tinh bột biến tính.

- Đầu tư xây dựng, chuyển giao công nghệ xử lý nước thải và thu hồi khí Biogas cho các Nhà máy SXTB sản tại Tây Nguyên.

d. Chuyển đổi thành công Công ty TNHH một thành viên may Đông Thành thành Công ty cổ phần may Đông Thành.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 của Công ty:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	Kế hoạch 2010	Ghi chú
1. Doanh thu thuần	Tỷ. đồng	910	
2. Sản phẩm sản xuất: Tinh bột sản các loại	Tấn	134.000	
3. Khấu hao	Tỷ. đồng	25	
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. đồng	30	
5. Cổ tức	đ/Cổ phần	4.500	

b. Triển vọng trong tương lai:

- Sản phẩm cồn (Ethanol) với sản lượng: 50.000 tấn/năm.

- Khai thác Chợ Quảng Ngãi.

- Xuất khẩu tín chỉ chứng nhận giảm thiểu phát thải (CERs).

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính (số liệu báo cáo hợp nhất):

1.1. Các hệ số tài chính:

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2008	Năm 2009
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	53,31	50,29
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	46,69	49,71
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	67,72	58,95
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	32,28	41,05

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2008	Năm 2009
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,88	1,37
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,04	0,21
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	11,65	14,63
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,71	6,08
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	36,11	35,65

1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009:

Tài sản (đ)		Nguồn vốn (đ)	
I. Tài sản ngắn hạn	166.112.632.140	I. Nợ phải trả	194.715.824.530
II. Tài sản dài hạn	164.167.889.532	II. Vốn chủ sở hữu	135.564.697.142
Tổng cộng	330.280.521.672	Tổng cộng	330.280.521.672

1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp: Không.

1.4. Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2009:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 3.259.720 cổ phiếu
- Trong đó: Cổ phiếu phổ thông: 3.259.720 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.259.720 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Công ty không phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào.

1.5. Cổ tức năm 2009: 6.000 đ/CP

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2009 dù gặp nhiều khó khăn thách thức như ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính, bão lụt làm hu hại vùng nguyên liệu và tài sản 4 Nhà máy nhưng Công ty vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao như: Tổng doanh thu đạt 120%, Sản phẩm sản xuất tinh bột sắn đạt 101% , Tổng khấu hao đạt 200%, Tổng lợi nhuận đạt 355% và thu nhập người lao động đạt 156 %.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được về công tác quản lý:

- Kết hợp tốt giữa quản lý tập trung tại Công ty và phân cấp tạo sự chủ động sáng tạo cho các đơn vị trực thuộc.

321
 T
 -IA
 SA
 HA
 NG
 321

- Xây dựng và đầu tư hệ thống xử lý và quản lý môi trường của tất cả các nhà máy của Công ty đảm bảo kiểm soát và vận hành hệ thống đạt tiêu chuẩn loại B theo quy định

IV. Báo cáo tài chính:

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (đính kèm).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán (đính kèm):

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

“ Như đã trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 12, Dự án Biogas đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, hiện nay Công ty đang lập hồ sơ quyết toán. Theo đó, nguyên giá được phản ánh theo giá tạm tính là 20.305.666.668 đồng, khấu hao lũy kế tạm tính là 1.713.809.965 đồng. Các giá trị này có thể thay đổi khi quyết toán chính thức được phê duyệt.

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, tùy thuộc vào vấn đề nêu trên thì các Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2009 và kết quả kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành”.

2. Kiểm toán nội bộ: Không.

VI. Các Công ty có liên quan:

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Công ty TNHH 1 TV may Đông Thành, tỷ lệ: 100%.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan (Công ty TNHH 1 TV may Đông Thành):

Kết quả SX-KD năm 2009 so với 2008: Về doanh thu tăng 30,57% nhưng vẫn còn lỗ.

Chỉ tiêu	Đ/v tính	Thực hiện 2009	Thực hiện 2008	T/độ tăng trường(%)
Tổng doanh thu	Triệu.đ	22.831	17.486	30,57%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu.đ	-76	-706	-89,24%

Và chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch do ĐHCĐ và HĐQT giao cũng không đạt được:

Chỉ tiêu	Đ/v tính	KH 2009	TH 2009	% TH08/KH08
Tổng doanh thu	Tr.đồng	20.000	22.831	114,16
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	155	-76	-49,03

VII. Tổ chức và nhân sự:

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

Ban Tổng Giám đốc công ty có 05 thành viên, gồm 01 Tổng Giám đốc, 04 phó Tổng Giám đốc; 04 phòng chức năng; 08 đơn vị trực thuộc và 01 Công ty con.

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

*** Ông: Võ Văn Danh**

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty

Ngày tháng năm sinh : 20/10/1962

Địa chỉ thường trú : 295 Phạm Đình Phùng, TP Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

*** Ông: Ngô Văn Tươi**

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ngày tháng năm sinh : 06/8/1958

Địa chỉ thường trú : 67 Phạm Xuân Hòa, TP Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

*** Ông: Vũ Lam Sơn**

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ngày tháng năm sinh : 15/8/1956

Địa chỉ thường trú : Tổ 11 Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

*** Ông: Lê Tuấn Toàn**

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ngày tháng năm sinh : 16/02/1962

Địa chỉ thường trú : 99 Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế công nghiệp.

*** Ông Trần Ngọc Hải:**

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ngày tháng năm sinh : 01 - 01 - 1973

Địa chỉ thường trú : Phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.

- Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không thay đổi.

- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Tiền lương, thưởng của Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm 2009:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập triệu đồng/năm		Tổng cộng
			Tiền lương	Tiền thưởng	
1	Võ Văn Danh	TGD	254	42	296
2	Ngô Văn Tươi	P. TGD	183	36	219
3	Vũ Lam Sơn	P. TGD	180	29	209
4	Lê Tuấn Toàn	P. TGD	168	29	197
5	Trần Ngọc Hải	P. TGD	160	29	189
	Tổng cộng				

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Tổng số CB CNV tại thời điểm 31/12/2009: 512 người.

+ Chính sách đối với người lao động:

* Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng Quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

* Chính sách đào tạo:

Có chính sách tăng lương và tạo điều kiện cho tất cả mọi người tự học tập trong quá trình làm việc và học ngoài giờ làm việc để nâng cao trình độ và tay nghề theo hướng mỗi người phải tinh thông một việc và biết từ 2 đến 3 việc để có thể sẵn sàng hoán đổi trợ giúp nhau cùng hoàn thành công việc của cả bộ phận, đơn vị.

* Lương, thưởng:

Hằng năm Hội đồng quản trị phê duyệt đơn giá tiền lương và thực hiện chính sách phân phối lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, cố gắng tối đa để đảm bảo giải quyết cho người lao động hưởng mức lương tương xứng với năng lực đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mỗi người. Ngoài việc trả lương hàng tháng cho người lao động, định kỳ Công ty xếp loại lao động dựa theo các chỉ tiêu năng suất, kỹ luật để khen thưởng.

* Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động:

Công ty quan tâm đến phúc lợi của người lao động, ngoài việc đóng Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm tai nạn lao động, Ban TGD Công ty cùng Ban chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc hiếu hỷ. Khi điều kiện sản xuất cho phép Công ty thường tổ chức các chuyến đi du lịch, nghỉ dưỡng cho CBCNV.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng. Không thay đổi

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty:

1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát:

1.1. Hội đồng quản trị Công ty: Gồm có 07 thành viên:

• Ông Võ Văn Danh	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm lại ngày 29/04/2009
• Ông Ngô Văn Tươi	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 29/04/2009
• Ông Vũ Lam Sơn	Ủy viên	Bổ nhiệm lại ngày 29/04/2009
• Ông Lê Tuấn Toàn	Ủy viên	Bổ nhiệm lại ngày 29/04/2009
• Bà Bùi Thị Như Hoa	Ủy viên	Bổ nhiệm lại ngày 29/04/2009
• Ông Trần Thanh Chương	Ủy viên	Bổ nhiệm lại ngày 29/04/2009
• Ông Trần Ngọc Hải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29/04/2009

Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị trong năm 2009 đã họp 15 phiên để chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2009 và triển khai Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2009 cụ thể như sau:

- Từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2009, HĐQT đã họp sáu (6) phiên, nội dung các phiên họp: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy SXTB sản Tân Châu, Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng bể Cigar tại Nhà máy SXTB sản Đồng Xuân và Khái toán các Dự án CDM. Xử lý thiệt hại sự cố cháy nổ tại nhà máy SXTB mỳ Quảng Ngãi. Chuẩn bị phương án đầu tư Nhà máy sản xuất cồn ethanol Đắk Tô và các nội dung khác trình ĐHCĐ thường niên năm 2009.

- Từ tháng 5 đến tháng 8 năm 2009 HĐQT đã họp bốn (4) phiên, nội dung các phiên họp : Bầu Chủ tịch HĐQT, Phó CT HĐQT. Bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó TGD và Kế toán trưởng. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất cồn ethanol Đắk Tô công suất 50.000 Tấn TP/năm. Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng. Phê duyệt Nhà thầu cung cấp dây chuyền thiết bị - công nghệ Nhà máy cồn Đắk tô. Và ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng tín dụng.

- Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2009, HĐQT đã họp năm (5) phiên, nội dung các phiên họp : Phê duyệt các hạng mục thi công xây dựng thuộc Dự án nhà máy cồn Đắk Tô. Phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên may Đông Thành thành Công ty cổ phần may Đông Thành và cử đại diện tham gia quản lý phần vốn của Công ty tại Công CP may Đông Thành

1.2. Ban Kiểm soát: Gồm có 03 thành viên:

• Ông Nguyễn Hữu Thịnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 29/04/2009
• Ông Trần Đức Thạch	Ủy viên	Bổ nhiệm lại ngày 29/04/2009
• Ông Lê Ngọc Hình	Ủy viên	Bổ nhiệm lại ngày 29/04/2009

Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Được quyền xem xét, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm bảo đảm tính chính xác, trung thực về báo cáo hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.

- Hàng năm Ban Kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.

1.3. Tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2009:

Tổng tiền thù lao năm 2009 của HĐQT, BKS và một số thành viên giúp việc HĐQT là: 200 triệu đồng.

1.4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2009:

STT	HỌ VÀ TÊN		SL CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU CP
1	VÕ VĂN	DANH	83.090	2,55%
2	NGÔ VĂN	TƯƠI	73.550	2,26%
3	VŨ LAM	SƠN	90.200	2,77%
4	LÊ TUẤN	TOÀN	88.030	2,70%
5	BÙI THỊ NHƯ	HOA	73.540	2,26%
6	TRẦN NGỌC	HẢI	30.070	0,92%
7	TRẦN THANH	CHƯƠNG	67.870	2,08%

Thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT.

STT	HỌ VÀ TÊN		TỶ LỆ SHCP 2008	TỶ LỆ SHCP 2009
1	VÕ VĂN	DANH	2,49%	2,55%
2	NGÔ VĂN	TƯƠI	2,26%	2,26%
3	VŨ LAM	SƠN	2,09%	2,77%
4	LÊ TUẤN	TOÀN	2,42%	2,70%
5	BÙI THỊ NHƯ	HOA	2,26%	2,26%
6	TRẦN NGỌC	HẢI	0,92%	0,92%
10	TRẦN THANH	CHƯƠNG	2,08%	2,08%

Nguyên nhân thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần: Mua lại CP của cổ đông khác.

1.5. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

1.6. Các giao dịch CP của các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2009:

STT	HỌ VÀ TÊN	MUA CP	BÁN CP
I	HDQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
1	VÕ VĂN DANH	2010	
2	VŨ LAM SƠN	22010	
3	LÊ TUẤN TOÀN	9120	
II	BAN KIỂM SOÁT		
1	TRẦN ĐỨC THẠCH	2710	

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước.

- + Cổ đông nhà nước (CĐ tổ chức): Sở hữu: 1.043.450CP, Tỷ lệ: 32,01%
- + Cổ đông là người lao động Cty: Sở hữu: 1.938.710CP, Tỷ lệ: 59,47%
- + Cổ đông là nhà cung cấp: Sở hữu: 18.870CP, Tỷ lệ: 0,58%
- + Cổ đông khác: Sở hữu: 258.690CP, Tỷ lệ: 7,94%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Tên cổ đông: Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (Cổ đông Nhà nước).

Địa chỉ: 15A Trần Khánh Dư, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0106000737 do Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp ngày 18/10/2006.

Số lượng CP sở hữu: 1.043.450CP.

Tỷ lệ CP sở hữu trong Công ty: 32,01%

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có

Nơi nhận:

- HDQT, BKS,
- Ban TGD
- Lưu: VT, TKCT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Chủ tịch



Võ Văn Danh